

Số: 32/2020/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng ; trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*:

Ông Hàn Ngọc Vũ - chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Ông Lê Tiến Thành là Cán bộ Ngân hàng là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 37692.20 ngày 23 tháng 3 năm 2020).

- *Bị đơn*: Ông Lê Hồng H và bà Phạm Thị N; địa chỉ: Thôn 03, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng số 083.HĐTD1.060.17 ngày 29 tháng 5 năm 2017, tính đến ngày 13 tháng 7 năm 2020 là 519.583.469 đồng, trong đó tiền nợ gốc 419.135.726 đồng và tiền nợ lãi trong hạn 82.615.171 và tiền nợ lãi quá hạn là 17.832.572 đồng.

2.2. Phương án trả nợ: Bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng vào tiền nợ gốc, thời

gian trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 năm 2020, anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị N sẽ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

### 2.3. Về lãi suất chậm thi hành án:

Kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 083.HĐTC1.060 17 ngày 29 tháng 5 năm 2017 mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 970, tờ bản đồ số 01 tại Thôn 03, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH966443 do Ủy ban nhân dân huyện TN cấp ngày 14 tháng 3 năm 2017 cho chủ sử dụng là anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị N.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho người phải thi hành án; nếu còn thiếu thì người phải thi hành án phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Anh Lê Hồng H và chị Phạm Thị N nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.391.669 (Mười hai triệu ba trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng). Trả lại cho Ngân hàng số tiền 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng, án phí, lệ phí Tòa án số 0000933 ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Chi Cục thi hành án Dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nam Ninh**